

Số: 167/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Minh T, sinh năm 1986.

Căn cước công dân số 01118600xxxx cấp ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 27, phường P, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố số 11, phường P, tỉnh Lai Châu).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1976.

Căn cước công dân số 034076012681 cấp ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 27, phường P, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố số 11, phường P, tỉnh Lai Châu).

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đào Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc Tr thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đào Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh G, sinh ngày 22/09/2010 và cháu Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 16/01/2013, anh Trịnh, chị Thành thỏa thuận:

- Chị Đào Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Nguyễn Thị Minh G và cháu Nguyễn Trúc Q cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc Tr thống nhất anh Trịnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quốc Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Đào Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc Tr mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đào Thị Minh T tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Nguyễn Quốc Tr phải nộp. Tổng cộng chị Đào Thị Minh T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đào Thị Minh T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000021 ngày 13 tháng 7 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu, nay 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Đào Thị Minh T được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lai Châu;
- UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh

